TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng;

- Ông Lê Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2019/TLST – HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992, tại xã H, huyện L, tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã H, huyện L, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ bán quán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Nguyễn Huy Th), sinh năm 1945 và bà Trần Thị M, sinh năm 1954; gia đình bị cáo có 06 chị em, lớn sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án , tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 19/7/2009; ngày 16/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 14/9/2010; ngày 01/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 28/4/2010, tổng hợp

hình phạt 20 tháng tù theo bản án số 40/2011/HSST ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 35 tháng tù; ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện các ngày 03, 09/6/2013, 04/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2017. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt;

2. Nguyễn Mậu L, sinh năm 1991, tại xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Xóm 8, xã K, huyện K1, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Chạy xe taxi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Võ Thị B, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 05 chị em, lớn sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997;

Tiền án: Ngày 12/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện các ngày 18, 21, 24/7/2014; ngày 24/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 19/9/2014, tổng hợp hình phạt với 02 năm tù của bản án số 161/2015/HSST ngày 12/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/01/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 01/2018, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2018, bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 29/01/2019, được gia đình bảo lãnh về cai nghiện tại xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt;

- Bị hại: Ông Thạch Ngọc Th, sinh năm 1997

Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Địa chỉ tạm trú: Khu phố 3A, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ tạm trú: Ấp B, phường Th, thị xã Th1, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Thạch Quy Quách Th, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/5/2019, Nguyễn Mậu L gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Th đến thị xã B chơi. Th đồng ý và hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu cam đen biển số 71B3-727.24 của Nguyễn Thị Thùy L (sinh năm 1996, HKTT: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre) điều khiển chở L đi từ thị xã Th đến thị xã B. Khi đến nơi, do tìm bạn không gặp nên L và Th đi về. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà trọ Tô Lệ Dung cạnh đường NK5 thuộc khu phố 3A, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Th nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ đen biển số 60B7-597.21 của anh Thạch Ngọc Th (sinh năm 1997, HKTT: ấp N, xã Tr, huyện C, tỉnh Trà Vinh) đang dựng trước cửa phòng số 1, không có người trông giữ. Lúc này, Th nảy sinh ý định lấy trộm xe nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe mô tô 71B3-727.24 chở L quay lại và dừng xe trước nhà trọ Tô Lệ Dung. Th kêu L vào lấy trộm xe. L đồng ý và xuống xe lén lút đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô biển số 60B7-597.21, L đẩy lùi xe mô tô biển số 60B7-597.21 ra ngoài đường NK5 rồi ngồi trên xe mô tô biển số 60B7-597.21 để Th điều khiển xe mô tô biển số 71B3-727.24 đẩy bằng chân từ phía sau chạy đi. Khi chạy đến khu vực vườn tràm cạnh đường DK9B thuộc khu phố 2, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương cách nhà trọ Tô Lệ Dung khoảng 2 km, cả hai dừng xe lại. L xuống tháo thiết bị báo chống trộm gắn trên xe 60B7-597.21 ra và đấu nối dây điện nhưng xe mô tô biển số 60B7-597.21 vẫn không khởi động máy được. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường Th tuần tra ngang qua, L và Th nhìn thấy nên hoảng sợ bỏ xe chạy bộ. Lực lượng Công an thấy L và Th khả nghi nên truy đuổi theo được khoảng 100m thì bắt giữ được L và Th, thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 71B3 – 727.24, 01 típ tự động hình chữ L kích thước 13cm x 4cm được bỏ trong bọc nylon màu trắng treo trên xe mô tô biển số 71B3 – 727.24 của Th và 01 cục báo chống trộm hiệu GP cách vị trí xe 71B3 – 727.24 khoảng 10m.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 23/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21, giá trị 43.200.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 71B3 – 727.24 là xe của Nguyễn Thị Thùy L cho Th mượn, L không biết Th sử dụng xe để đi trộm tài sản. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21 là của anh Thạch Quy Quách Th(sinh năm 1983, HKTT: ấp L, xã Q, huyện Th, tỉnh Đồng Nai) cho anh Thạch Ngọc Th mượn. Ngày 15/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 156/QĐ giao trả:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21 cho anh Thạch Ngọc Th. Anh Th nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 71B3 – 727.24 cho Nguyễn Thị Thùy L. Chị L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, qua tranh tụng công khai, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L theo tội danh, điều khoản như Bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu L mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 71B3 – 727.24 là xe của Nguyễn Thị Thùy L cho Th mượn, L không biết Th sử dụng xe để đi trộm tài sản. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21 là của anh Thạch Quy Quách Th cho anh Thạch Ngọc Th mượn. Ngày 15/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định xử lý vật chứng số 156/QĐ giao trả: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21 cho anh Thạch Ngọc Th và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 71B3 – 727.24 cho bà Nguyễn Thị Thùy L. Anh Th và bà L nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 típ tự động hình chữ L kích thước 13cm x 4cm và 01 cục báo chống trộm hiệu GP.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố. Thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại: Ông Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Linh không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 09/5/2019, tại nhà trọ Tô Lệ Dung thuộc khu phố 3A, phường Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Th có hành vi rủ bị cáo L lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đỏ đen biển số 60B7 – 597.21 trị giá 43.200.000 đồng của anh Thạch Ngọc Th. Bị cáo Th là người cảnh giới cho bị cáo L vào lấy trộm xe mô tô biển số 60B7 – 597.21. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 27/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, nhân thân, và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi

cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Th là người đề xuất và cảnh giới cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý đi lấy trộm xe chung với bị cáo Th. Hành vi của các bị cáo sẽ được xem xét trong quá trình quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Th đã bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xét xử đã được xóa án tích. Bị cáo L đã bị Uỷ ban nhân dân phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng được gia đình bảo lãnh, các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đối với bị cáo Th, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Th (Nguyễn Huy Th) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu hước, Huy hiệu 50 năm tuổi đảng, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; đối với bị cáo Nguyễn Mậu L bản thân bị cáo L đã tham gia quân nhân chuyên nghiệp, bị cáo L có ông nội là liệt sĩ Nguyễn Tiến H đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa người bị hại Th xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo L, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định định Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 60B7 – 597.21 là tài sản hợp pháp của ông Thạch Ngọc Th; ông Th đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 típ tự động hình chữ L kích thước 13cm x 4cm và 01 cục báo chống trộm hiệu GP không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các Điểm s, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 típ tự động hình chữ L kích thước 13cm x 4cm và 01 cục báo chống trộm hiệu GP (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Mậu L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA Tx. B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huỳnh